

Bản án số: 1831/2018/HNGD-ST

Ngày: 20 - 12 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1457/2018/TLST-HN ngày 12 tháng 10 năm 2018 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 497/2018/QĐ-HPT ngày 14/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1955, địa chỉ: Số A đường số M, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xử mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1951, địa chỉ: Số B đường số M, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Thái C tự nguyện kết hôn năm 1978, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, quận Thành phố T, tỉnh G. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mức độ xung đột ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống

chung không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay bà và ông C mỗi người một nơi, không thể sống chung với nhau được nữa. Tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C đã có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà và ông C đã ly thân từ năm 2011 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thái C.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Kim Hà và ông Nguyễn Thái C có 02 con chung tên là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1978 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/12/1980 các con đều đã đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Thái C đã được tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thái C đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

- Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Về con chung: có 2 con chung tên là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1978 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/12/1980 các con đều đã đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H đối với ông Nguyễn Thái C là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 11, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Thái C đang cư trú tại số 78/21/25 đường số 11, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thái C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 008, quyền số: 01 ngày 20/6/1978 do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố M, tỉnh G cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thái C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà H đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, bà H và ông C đã ly thân từ năm 2011 tới nay. Năm 2015 bà cũng đã nộp đơn xin ly hôn với ông C một lần, nhưng sau đó bà lại rút đơn kiện vì bà muốn cho ông C và bà có cơ hội đoàn tụ nhưng từ đó đến nay bà và ông C vẫn không thể có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nay bà H muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 11 quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 11, quận Gò Vấp xác nhận mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thái C có đời sống hôn nhân khép kín nên địa phương không xác định rõ nguyên nhân, mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn sống chung, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Thái C đến Tòa để

tham dự phiên Tòa, nhưng ông C vẫn không có mặt, thể hiện ông C bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Hται Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Hđối với ông Nguyễn Thái C.

[5] Về con chung: Có 2 con chung tên là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1978 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/12/1980 các con đều đã đến tuổi trưởng thành.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo đơn ngày 03/10/2018.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Thái C (Giấy chứng nhận kết hôn số: 008, quyển số: 01 ngày 20/6/1978 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp không còn giá trị).

Về con chung: Có 2 con chung tên là Nguyễn Thị M, sinh ngày 11/10/1978 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/12/1980 các con đều đã đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Lẽ ra bà H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng bà H được miễn án phí theo đơn ngày 03/10/2018. Do đó bà H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P., TP.M;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình

Chu Thị Bình

